

Số : 169 /BC/HĐQT

Uông Bí, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(năm 2020)**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 0203 3853 108

fax: 0203 3853 120

Email: [vangdanhcoal@vnn.vn](mailto:vangdanhcoal@vnn.vn)

Vốn điều lệ: 449.628.640.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

Mã chứng khoán: TVD

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	Số: 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ	22/05/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty;</p> <p>3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam</p>



		<p>4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2019;</p> <p>5. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2019, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2020;</p> <p>6. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2020: dự kiến là <math>\geq 7\%</math>.</p> <p>7. Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020</p> <p>8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;</p> <p>9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>10. Thông qua về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ:</p> <p>a) Từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trịnh Xuân Thòả theo đơn xin từ nhiệm chức vụ để nghỉ hưu theo quy định;</p> <p>b) Bầu ông Nguyễn Văn Dũng - Phó giám đốc Công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kể từ ngày 01/02/2020;</p>
--	--	--

## II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm)

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	ngày miễn nhiệm
1.	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	21/04/2018	
2.	Phạm Văn Minh	TV HĐQT, Giám đốc	01/8/2018	
3.	Nguyễn Trọng Tốt	TV HĐQT	21/4/2018	
4.	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT, P. Giám đốc	15/1/2020	
5.	Trịnh Văn An	TV HĐQT, P. Giám đốc	21/4/2018	
6.	Trịnh Xuân Thò	TV HĐQT	21/4/2018	15/1/2020

## 2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Phạm Công Hương	21/21	100%	
2.	Phạm Văn Minh	21/21	100%	
3.	Nguyễn Trọng Tốt	21/21	100%	
4.	Nguyễn Văn Dũng	20/21	95%	Bổ nhiệm ngày 15/01/2020
5.	Trịnh Văn An	21/21	100%	
6.	Trịnh Xuân Thò	1/21	5%	Miễn nhiệm ngày 15/01/2020

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị;

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động;

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng, hàng quý.

## 4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/2020/NQ-HĐQT	15/01/2020	<p>1. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD quý 1 năm 2020 của Công ty;</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:</p> <p><b>- Tổng mức đầu tư : 361.459 triệu đồng</b></p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Xây lắp : 39.256 triệu đồng</p> <p>+ Thiết bị : 307.450 triệu đồng</p> <p>+ Chi phí tư vấn, khác : 14.754 triệu đồng</p> <p>3. Thông qua báo cáo kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT năm 2019;</p> <p>4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua để Giám đốc Công ty quyết định</p> <p>a) Bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng đối với:</p> <p>- Ông Nguyễn Sỹ Hòa - Quản đốc phân xưởng K12;</p> <p>- Ông Đặng Hữu Hùng - Quản đốc phân xưởng KT3;</p> <p>b) Bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng KT13 đối với Ông Phạm Tiến Nhật - Phó quản đốc phân xưởng KT13.</p> <p>c) Bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng KT12 đối với ông Lã Thành Thường - Phó quản đốc phân xưởng KT12;</p> <p>5. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định phê duyệt Báo cáo NCKT đầu tư xây dựng hạ tầng thiết bị phục vụ tiếp nhận than từ Mỏ đồng Vông về Nhà máy tuyển Vàng Danh 2</p> <p>6. Thay đổi người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, như sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị Công ty đồng ý từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trịnh Xuân Thỏa theo đơn xin từ nhiệm chức vụ để nghỉ hưu theo quy định;</p> <p>b) Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giới thiệu, bầu ông Nguyễn Văn Dũng - Phó giám đốc Công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kể từ ngày 01/02/2020.</p>
2	02/2020/NQ-HĐQT	13/02/2020	<p>1. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>2. Thông qua chương trình, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020;</p> <p>3. Thông qua phương án xử lý than bùn bề và than bùn sau lọc ép về độ ẩm từ 10%-11% bằng công nghệ sấy;</p> <p>4. Chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-175 khu Vàng Danh, mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh) và yêu cầu:</p> <p>Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm tra trước khi phê duyệt quyết toán, giao cho thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty thành lập tổ thẩm tra phê duyệt quyết toán. Sau khi có báo cáo thẩm tra thì HĐQT sẽ tổ chức họp để phê duyệt.</p>
3	03/2020/NQ-HĐQT	25/02/2020	<p>1. Phê duyệt Đề cương dự toán chi phí tư vấn thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án đầu tư XDCT nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin (dự án điều chỉnh),</p> <p>2. Thông qua bổ sung gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án đầu tư XDCT nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin (Dự án điều chỉnh)</p>
4	04/2020/NQ-HĐQT	06/03/2020	<p>1. Thông qua phương án thuê ngoài sấy than bùn,</p> <p>2. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng đối với ông Nhữ Đức Thảo - Quản đốc phân xưởng K7.</p>
5	05/2020/NQ-HĐQT	23/03/2020	<p>1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty Than Vàng Danh (điều chỉnh),</p> <p>2. Thông qua phương án huy động vốn phục vụ kế hoạch SXKD năm 2020;</p> <p>3. Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019;</p> <p>4. Thông qua kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, tiền lương người quản lý, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2020;</p> <p>5. Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng năm 2020 của Công ty:</p> <p>Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng năm 2020 với tổng số tiền sử dụng là 18,97 tỷ đồng;</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			6. Thông qua nội dung, chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
6	06/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	<p>1. Ban hành Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>2. Dự kiến thực hiện SXKD quý I và thông qua Kế hoạch SXKD quý II năm 2020</p>
7	07/2020/NQ-HĐQT	10/04/2020	<p>1. Dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tổ chức Đại hội (trước thay đổi): Ngày 17/04/2020;</li> <li>- Thời gian tổ chức Đại hội (sau thay đổi): ngày 22/05/2020.</li> </ul> <p>* Lý do: Dịch viêm đường hô hấp cấp COVID -19 đang diễn biến phức tạp và thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại cán bộ thuộc các đơn vị trong Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Thông gió nước đối với ông Bùi Đoàn Hoàng;</li> <li>b) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng KT9 đối với ông Hoàng Tiến Nam;</li> <li>c) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Thông gió đối với ông Vũ Đăng Chuyên;</li> </ul> <p>3. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng Điện đối với ông Trần Nhật Hiếu - Phó quản đốc PX điện</p> <p>4. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ chủ chốt các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2020 - 2025, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng phòng, trưởng trạm: 39 người.</li> <li>- Quản đốc: 70 người.</li> </ul>
8	08/2020/BB-HĐQT	20/04/2020	<p>1. Thông qua chuyển bước đầu tư từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức của dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng , thiết bị phục vụ tiếp nhận than từ mỏ Đồng Vông về Nhà máy tuyển than Vàng Danh 1.</p> <p>2. Báo cáo về việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020</p>
9	09/2020/NQ-HĐQT	14/05/2019	<p>1. Thông qua quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công ty với Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>2. Thông qua việc dừng triển khai dự án Nhà giao ca trung tâm Vàng Danh của Công ty, với nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Dừng triển khai dự án Nhà giao ca trung tâm Vàng</li> </ul>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>Danh và thực hiện quyết toán dự án theo quy định của pháp luật.</p> <p>b. Giao cho Giám đốc Công ty làm các thủ tục pháp lý để thực hiện quyết toán dự án.</p> <p>3. Thông qua Thiết kế BVTC-DT đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2794/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 và số 140/GP-BTNMT ngày 01/02/2013;</p> <p>4. Thông qua sửa đổi một số điều trong Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-TVD-HĐQT ngày 02/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>5. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – TKV (dự án điều chỉnh).</p> <p>6. Thực hiện chỉ thị số 72/CT-ĐT ngày 04/05/2020 của Tập đoàn TKV về việc tăng cường quản lý công tác đầu tư.</p>
10	10/2020/NQ-HĐQT	21/05/2020	<p>1. Ban hành Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>2. Dự kiến thực hiện SXKD quý I và thông qua Kế hoạch SXKD quý II năm 2020;</p>
11	11/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	<p>1. Thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2020 và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2020</p> <p>2. Thông qua dự án đầu tư thiết bị đào lò năm 2020 và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2020</p>
12	12/2020/NQ-HĐQT	01/06/2020	<p>1. Phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;</p> <p>2. Đổi tên các phòng ban trong Công ty kể từ ngày 01/6/2020, cụ thể như sau:</p> <p>a. Đổi tên Phòng An toàn-BHLĐ thành Phòng Kỹ thuật an toàn và BHLĐ, viết tắt là “AT”.</p> <p>b. Đổi tên Phòng Tiêu thụ-KCS thành Phòng KCS và tiêu thụ, viết tắt là “KCS”.</p> <p>c. Đổi tên Phòng Kế hoạch thành Phòng Kế hoạch và quản trị chi phí, viết tắt là “KH”.</p> <p>d. Đổi tên Phòng Thống kê-Kế toán-Tài chính thành Phòng Kế toán, thống kê, tài chính, viết tắt là “KT”.</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>3. Sáp nhập và đổi tên các phòng ban trong Công ty kể từ ngày 01/6/2020, cụ thể như sau:</p> <p>a. Sáp nhập Phòng Thông gió và thoát nước mỏ vào Phòng Kỹ thuật-Khai thác và đổi tên thành Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ, viết tắt là: “KCM”.</p> <p>b. Sáp nhập Trạm Y tế vào Phòng Tổ chức-Lao động và đổi tên thành Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương, viết tắt là: “TCLĐ”.</p> <p>c. Sáp nhập Phòng Thanh tra - Pháp chế và Kiểm toán nội bộ vào Phòng Bảo vệ - Quân sự và đổi tên thành Phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ, viết tắt là: “KB”.</p> <p>4. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định miễn nhiệm, điều động, bổ nhiệm chức vụ đối với cán bộ có tên sau:</p> <p>a. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Thông gió và thoát nước mỏ, điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó phòng, Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ đối với ông Bùi Đoàn Hoàng - Số danh bạ: 12423.</p> <p>b. Miễn nhiệm chức vụ Trạm trưởng Trạm Y tế, điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó phòng, Phòng Tổ chức lao động-Tiền lương đối với ông Nguyễn Quốc Dũng - Số danh bạ: 15111.</p> <p>c. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế và Kiểm toán nội bộ, điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó phòng, Phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ đối với bà Trần Thị Kim Oanh - Số danh bạ: 10749.</p> <p>d. Điều động ông Trần Văn Thức - Số danh bạ: 13687, Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật-Khai thác đến nhận nhiệm vụ Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ.</p> <p>e. Điều động ông Hoàng Văn – Số danh bạ: 12240, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Lao động đến nhận nhiệm vụ Trưởng phòng, Phòng Tổ chức lao động - Tiền lương.</p> <p>f. Điều động ông Nguyễn Thanh Tùng – Số danh bạ: 11348, Trưởng phòng, Phòng Bảo vệ-Quân sự đến nhận nhiệm vụ Trưởng phòng, Phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ.</p> <p>5. Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng (Chánh Văn phòng), đơn vị Văn phòng đối với ông Dương Thanh Hùng - Phó chánh văn phòng</p> <p>6. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước đến khi đủ tuổi nghỉ hưu</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>đối với ông Phạm Hồng Nam - Quản đốc phân xưởng KT11.</p> <p>7. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại cán bộ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng khai thác 6 (KT6) đối với ông Lâm Hồng Quang;</p> <p>b. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Phục vụ đối với ông Nguyễn Chiến Bình;</p> <p>c. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng VTG2 đối với ông Nguyễn Duy Hào;</p> <p>d. Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng TT-KCS đối với ông Nguyễn Văn Tiệp</p> <p>8. Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Vương Minh Thu;</p> <p>9. Phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung năm 2020), bao gồm các chức danh: Giám đốc công ty; Phó giám đốc công ty; Kế toán trưởng công ty.</p> <p>10. Thông qua chủ trương nhượng bán tài sản hệ thống sân ga đường sắt dự án Nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2</p> <p>11. Thông qua dự kiến thực hiện SXKD tháng 5 và thông qua kế hoạch SXKD tháng 06 năm 2020</p>
13	13/2020/NQ-HĐQT	07/07/2020	<p>1. Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý 2, 06 tháng đầu năm và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2020;</p> <p>2. Thông qua quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty;</p> <p>3. Dự kiến thực hiện Kế hoạch ĐTXD:  Tổng số: 157.348/410.436 tr.đ = 38,34%  trong đó:  + Xây lắp: 10.619/39.256 tr.đ = 27,05%  + Thiết bị: 145.027/349.15 tr.đ = 41,54%  + Khác: 1.702/22.045 tr.đ = 7,72%</p> <p>4. Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT 06 tháng đầu năm và Kế hoạch hoạt động của HĐQT 06 tháng cuối năm 2020.</p>
14	14/2020/NQ-HĐQT	10/08/2020	<p>1. Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh tháng 07, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 8 quý 3 năm 2020;</p> <p>2. Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ và Bảo vệ đối với ông Nguyễn Thanh Tùng.</p> <p>4. Phê duyệt quyết toán dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh),</p>
15	15/2020/NQ-HĐQT	21/9/2020	<p>1. Thông qua Quy chế Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>2. Phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp</p> <p>a) Xếp hạng Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin là Công ty hạng I.</p> <p>b) Tiền lương và chế độ phụ cấp lương, xếp lương, nâng lương đối với các chức danh người quản lý Công ty hưởng theo Công ty hạng I và Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>+ Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Tuyển Vàng Danh 2 đối với ông Bùi Sỹ Lâm.</p> <p>+ Bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng Khai thác 12 (KT12) đối với ông: Ngô Văn Cừ - Quyền QĐ PX KT12.</p> <p>4. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>+ Xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với ông Nguyễn Đức Thế - Quản đốc phân xưởng K13;</p> <p>+ Xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với ông Lâm Hồng Quang - Quản đốc phân xưởng KT6</p>
16	16/2020/NQ-HĐQT	23/9/2020	<p>Thông qua kết quả lựa chọn đơn vị thi công khoan thăm dò (trên mặt) phục vụ khai thác 2020, mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh</p>
17	17/2020/NQ-HĐQT	12/10/2020	<p>1. Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý 3, 09 tháng năm và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2020;</p> <p>2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin</p> <p>3. Thông qua Quy chế quản lý công tác văn thư của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>4. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>a. Đổi tên phân xưởng Đào lò số 4 (K4) thành phân xưởng Khai thác than hầm lò số 2 (KT2), thời gian kể từ ngày 01/01/2021.</p> <p>b. Bổ nhiệm ông Trần Văn Thúc - Trưởng phòng</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>KCM đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp lộ thiên khu lộ vỉa 5+270m đến +190m; khu lộ vỉa 4,5,6 Cánh gà đến +190m; khu lộ vỉa 7+375m đến +270m thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin (<i>Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) theo Quyết định số 156/GP-BTNMT ngày 27/08/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>).</p> <p>c. Bổ nhiệm ông Ngô Văn Khương - Phó phòng KCM đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp hầm lò mức +105m đến +0 khu Trung tâm Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin (<i>Giấy phép khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2201/GP-BTNMT ngày 07/10/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>), thay ông Ngô Văn Cừ được điều động xuống PX.KT12 bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng.</p> <p>d. Kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước đến thời điểm nghỉ hưu đối với ông Phan Quốc Thích - Trưởng phòng Cơ điện Vận tải (CV);</p> <p>đ. Bổ nhiệm lại chức vụ trưởng phòng Đầu tư Môi trường (ĐTM) đối với ông Dương Đình Thoại.</p> <p>4. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 điều chỉnh.</p> <p>5. Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT quý 3, 09 tháng năm và Kế hoạch hoạt động của HĐQT quý IV năm 2020</p> <p>6. Thông qua báo cáo về tình hình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng; công tác lao động tiền lương; thực hiện đề án tái cơ cấu và tình hình triển khai thực hiện công tác gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản</p> <p>7. Thông qua dự án Đầu tư thiết bị khai thác bằng giàn chống mềm đồng bộ.</p>
18	18/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	<p>1. Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh tháng 10 năm 2020 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 11 năm 2020;</p> <p>2. Thông qua Quy chế Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua phương án thuê ngoài bơm, sàng, lọc ép than bùn từ bể Nhà máy tuyển than Vàng Danh 1.</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>4. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng tuyển than đối với ông Bùi Sỹ Hưng.</p> <p>5. Thống nhất báo cáo của Giám đốc Công ty về việc triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hệ thống tự động hóa trạm bơm và trạm quạt gió chính của Công ty cổ phần Than Vàng Danh.</p>
19	19/2020/NQ-HĐQT	02/12/2020	<p>1. Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2021</p>
20	20/2020/NQ-HĐQT	02/12/2020	<p>Thông qua nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý Công ty năm 2020, bao gồm các chức danh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ thuộc Cơ quan TKV và cán bộ Công ty được TKV cử tham gia quản lý công ty (giữ các chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát Công ty);</li> <li>- Cán bộ quản lý Công ty giữ các chức vụ: TV HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Trưởng phòng và Quản đốc các đơn vị trong Công ty.</li> </ul>
21	21/2020/NQ-HĐQT	26/12/2020	<p>1. Thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020 điều chỉnh;</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm lại chức vụ trưởng phòng, phòng Kỹ thuật tuyển khoáng (KT) đối với ông Nguyễn Khắc Hùng;</li> <li>- Bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng khai thác 1 (KT1) đối với ông Hồ Phong;</li> <li>- Bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng đào lò số 2 (K2) đối với ông Nguyễn Thế Anh.</li> </ul> <p>3. Thông qua thiết kế BVTC (phương án thi công) - Dự toán phương án khoan (trong lò) năm 2020 phục vụ khai thác Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin</p>

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020)

#### 1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS	21/04/2018	Cử nhân kế toán



2.	Phùng Thế Anh	Thành viên	21/04/2018	Kỹ sư kinh tế quản trị doanh nghiệp
3.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	Thành viên	21/04/2018	Kỹ sư kinh tế mô

## 2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Trần Thị Vân Anh	4/4	100%	
2.	Phùng Thế Anh	4/4	100%	
3.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	4/4	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc và cổ đông:

### - Về hoạt động điều hành của HĐQT công ty:

HĐQT công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ thông qua các quy chế hoạt động. Thực hiện chức năng quản lý công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra. năm HĐQT đã tổ chức 21 phiên họp và đã thông qua 21 nghị quyết.

Chỉ đạo ban giám đốc điều hành và các bộ phận khác trong Công ty thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với từng giai đoạn. Tổ chức điều hành và giám sát quá trình thực hiện.

### - Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

Tổ chức triển khai các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

Trực tiếp ký các hợp đồng lao động, tín dụng, hợp đồng kinh tế thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định và đúng pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nội dung trong thỏa ước lao động. Đảm bảo quyền hợp pháp của các cổ đông trong Công ty.

Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp đồng bộ từ bộ phận quản lý công ty đến các phòng ban, phân xưởng. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản phẩm sản xuất trong từng giai đoạn.

Tổ chức thực hiện công tác Đầu tư XD CB, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, thực hiện đầu tư, quyết toán, kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo đúng chế độ và quy định. Công ty rà soát các hạng mục đầu tư hợp lý để hạn chế đầu tư trong giai đoạn thực hiện giám sát sản xuất.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, ban Giám đốc và các cổ đông



Các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty đều mời Ban kiểm soát tham gia dự họp, đóng góp ý kiến đối với Hội đồng quản trị trong quá trình xây dựng các quy chế quản lý công ty, các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành kế hoạch SXKD.

Tham gia kiểm soát toàn diện các hoạt động của Công ty, có các ý kiến cảnh báo để Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan thực hiện. Phối kết hợp cùng các bộ phận để thực hiện kiểm soát, xem xét báo cáo kiểm toán tài chính, báo cáo kiểm toán độc lập khác.

#### **IV Ban điều hành:**

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Phạm Văn Minh	19/12/1963	Thạc sỹ khai thác mỏ	01/8/2018
2.	Trịnh Văn An	20/06/1973	Kỹ sư khai thác mỏ	02/12/2011
3.	Nguyễn Văn Dũng	10/7/1973	Cử nhân kế toán	21/04/2016
4.	Phạm Thế Hưng	23/9/1967	Kỹ sư cơ điện mỏ	22/3/2019
5.	Vương Minh Thu	6/10/1979	Kỹ sư khai thác mỏ	01/6/2015
6.	Hồ Quốc	14/6/1972	Kỹ sư khai thác mỏ	01/8/2018

#### **V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Thị Thu Thảo	8/1/1982	Cử nhân kinh tế	19/8/2017

#### **VI. Đào tạo về quản trị Công ty:**

Các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam tổ chức tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin.

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

(theo biểu kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): Không có;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có;



4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo danh sách kèm theo)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		lý do
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Phùng Trung Hoài		11.200	0,025 %	0	0	bán CP

- Ngày 17/12/2020 ông Phùng Trung Hoài - Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện giao dịch bán 11.200 cổ phiếu TVD.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng ban trong Công ty
- Lưu: TKCT\_H3.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Văn Minh



**Nguyễn Trọng Tốt- TV HĐQT CTCP Than Vàng Danh**

水 木 一 日



**Phạm Công Hương - Chủ tịch HĐQT**

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại CTy (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1.	Đào Kim Dương	-	-	13155433	14/3/2009	CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	Vợ	
2.	Phạm Hoàng Phương	-	-	13155432	14/3/2010	CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa-HN	con ruột	
3.	Phạm Phương Linh	-	-	13636129	25/4/2013	CA Hà Nội	-Nt-	Con ruột	
4.	Phạm Công Áu	-	-	140695189	24/9/2012	CA Hải Dương	Ngô Quyền, ThanhMiện- HảiDương	Bố đẻ	
5.	Nguyễn Thị Mỹ	-	-	142881429	24/9/2012	CA Hải Dương	-Nt-	Mẹ đẻ	
6.	Phạm Công Tuấn	-	-	230275748	22/12/2003	CA Gia Lai	-Nt-	Anh ruột	
7.	Phạm Thị Hường	-	-	141162693	18/6/2011	CA Hải Dương	-Nt-	Em ruột	
8.	Phạm Đức Hạnh	-	-	230803812	29/5/200	CA Gia Lai	-Nt-	Em ruột	
9.	Phạm Thị Hiền	-	-	141555090	5/4/2008	CA Hải Dương	Đoàn Tùng, ThanhMiện, HảiDương	Em ruột	
10.	Phạm Thị Hiền	-	-	141731990	26/5/2008	CA Hải Dương	-Nt-	Em ruột	
11.	Nguyễn Thị Biển			030160004294	09/11/2020	Cục Cảnh sát	Ngọc Long 1, Minh KhaiBắc Từ Liêm- Hà Nội	Chị dâu	
12.	Quách Thị Tiếp			231266779	29/5/2006	CA Gia Lai	Phường Thống Nhất- Thành phố Pleiku Gia Lai	Em dâu	
13.	Nguyễn Văn Thuần			030076000699	16/11/2015	Cục Cảnh sát	Ngô Quyền, ThanhMiện- HảiDương	Em rể	
14.	Trần Văn Khiêm			030064001285	01/8/2016	Cục Cảnh sát	Quang Trung- Uông Bí – Quảng Ninh	Em rể	
15.	Hoàng Văn Ưông			030066001945	28/02/2017	Cục Cảnh sát	Đào Lâm- Đoàn Tùng – ThanhMiện- HảiDương	Em rể	
16.	Đặng Thị Kim Thu			100545093	25/02/2002	CA Quảng Ninh	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	Mẹ vợ	

NG  
HAI  
N.S.T



**Người có liên quan của ông Phạm Văn Minh - TV HĐQT, Giám đốc**

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK(nếu có)	Chức vụ tại CTy (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu		Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số						
1.	Phạm Văn Bính	-	-	-				Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	Bố đẻ	
2.	Trần Thị Nhưường	-	-	-			-	Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	Mẹ đẻ	
3.	Nguyễn Thị Kim Anh		-	022164001561	24/3/2017		Cục Cảnh sát	-Nt-	Vợ	
4.	Phạm Anh Đức	-	-	022087000057	06/05/2015		Cục Cảnh sát	Trung Liệt, Đông Đa, Hà Nội	Con ruột	
5.	Phạm Thu Hiền	-	-	022194000828	25/12/2020		Cục Cảnh sát	Trung Liệt, Đông Đa, Hà Nội	Con ruột	
6.	Phạm Thị Thường	-	-	022159001965	24/3/2020		Cục Cảnh sát	Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	Chị ruột	
7.	Phạm Văn Việt	-	-	100459614	10/9/2014		CA Quảng Ninh	-Nt-	Em ruột	
8.	Phạm Văn Tiến	-	-	02767000143	19/6/2017		Cục cảnh sát	-Nt-	Em ruột	
9.	Phạm Thị Nguyệt	-	-	02716900091	13/6/2016		Cục cảnh sát	-Nt-	Em ruột	

11/7/2023 10:11



**Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Dũng - TV HĐQT, Phó Giám đốc**

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu		Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp			
1.	Lê Thị Thanh Xuân			100666182	15/12/2010	Quảng Ninh	Vợ	
2.	Lê Văn Côi			030052001931	28/02/2017	Quảng ninh	Bố vợ	
3.	Nguyễn Thị Thanh			022155001140	28/02/2017	Quảng ninh	Mẹ vợ	
4.	Nguyễn Thuý Hiền			022301001352	25/10/2016	Quảng ninh	Con đẻ	
5.	Nguyễn Thị Phương			0351580022621	06/5/2020	TP.HCM	Chị ruột	
6.	Nguyễn Thị Châm			168464049	07/4/2010	Hà nam	Chị ruột	
7.	Nguyễn Thị Cái			035163000091	13/10/2015	Hà nội	Chị ruột	
8.	Nguyễn Thị Tuyền			022929232	19/9/2014	TP.HCM	Chị ruột	
9.	Nguyễn Thị Tuyền			272501788	21/9/2011	Đồng nai	Chị ruột	
10.	Nguyễn Văn Dương			035070000840	18/11/2016	Quảng Ninh	Anh ruột	
11.	Nguyễn Văn Minh			021559770	08/11/2012	TP.HCM	Anh rể	
12.	Nguyễn Văn Dương			035056001027	22/9/2017	Hà nam	Anh rể	
13.	Nguyễn Văn Dậu			030057002385	21/9/2017	Hà nội	Anh rể	
14.	Lại Công Lý			035066002165	22/02/2019	TP.HCM	Anh rể	
15.	Nguyễn Văn Huệ			271979821	02/03/2017	Đồng nai	Anh rể	
16.	Vũ Thị Vân Anh			022178000557	09/5/2016	Quảng Ninh	Chị dâu	



Người có liên quan của ông Trịnh Văn An - TV HĐQT, Phó Giám đốc

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp			
1.	Nguyễn Thị Minh			161281526	29/8/1979	Ninh Bình	Nho Quan, Ninh Bình	Mẹ đẻ	
2.	Phạm Thị Minh Thỉnh			100703143	29/7/2011	Quảng ninh	Quang Trung- Ưông Bí- Quảng Ninh	Vợ	

Người có liên quan của ông Hồ Quốc - Phó Giám đốc

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp			
1.	Phạm Thị Thủy			022174002270	06/4/2018	Cục cảnh sát	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	Vợ	
2.	Hồ Cẩm Hà			022197001638	06/4/2018	Cục cảnh sát	-Nt-	Con ruột	
3.	Hồ Nam Sơn			02205001482	27/7/2020	Cục cảnh sát	-Nt-	Con ruột	
4.	Hồ Phong			100652504	20/5/2005	CA QN	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	Em ruột	
5.	Đặng Thị Hương			101344547	8/6/2015	CA QN	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	Em dâu	
6.	Hồ Thị Hương			100471083	4/6/2013	CA QN	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	Chị ruột	
7.	Đỗ Văn Quang			100571791	22/8/2009	CA QN	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	Anh rể	
8.	Hồ Quyền			100471102	11/04/2005	CA QN	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Anh ruột	
9.	Hồ Cường			100518616	26/12/2008	CA QN	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	Anh ruột	





**Người có liên quan của ông Vương Minh Thu - Phó Giám đốc**

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Phạm Thị Phương	058C012572		022183004768	4/9/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 11, ngõ 243 đường Mạc Đăng Dung, khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vợ	
2	Vương Văn Thanh			022054000823	27/6/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 11, ngõ 243 đường Mạc Đăng Dung, khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Bố đẻ	
3	Vũ Thị Lã			022157001017	27/6/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 11, ngõ 243 đường Mạc Đăng Dung, khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Mẹ đẻ	
4	Phạm Văn Quảnh			034047002373	03/07/2018	Cục cảnh sát	Khu II, Phường Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	Bố vợ	
5	Phạm Thị Hoài			100491161	29/10/2008	Công an Quảng Ninh	Tổ 6, Khu II, Phường Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	Mẹ vợ	
6	Vương Thị Thúy			013188412	4/6/2009	Công an TP Hà Nội	Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội	Em ruột	
7	Trần Thạc Tiến			013019159	09/11/2007	Công an TP Hà Nội	Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội	Em rể	

THA  
UÔNG



Người có liên quan của Trần Thị Thu Thảo - Kế Toán trưởng

STT	Họ và tên	TK giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMTND/CCCD/HC			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan
				Số CMND	ngày cấp	Nơi cấp		
1	Nguyễn Tất Dũng			100.697.766	12/8/2014	Q.Ninh	SN 06. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	chồng
	Nguyễn Thị Huân			.030150000509	7/3/2016	Cục cảnh sát	SN 08. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	mẹ đẻ
	Nguyễn Văn Rạng			.034049002214	6/12/2017	Cục cảnh sát	SN 12. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	bố chồng
	Phan Thị Dung			.034150003961	6/12/2017	Cục cảnh sát	SN 12. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	mẹ chồng
	Trần Thu Hương			.022174002182	12/2/2018	Cục cảnh sát	Tổ 10- Khu 2- P.Vàng Danh - TP.UB - T.QN	chị ruột
	Trần Nam Trung	058C011728		.022076000438	1/2/2016	Cục cảnh sát	Tổ 20A khu 6, Quang Trung- Ưông Bí- QN	anh ruột
	Trần Nhật Hiếu	058C008045		.022079001474	3/1/2017	Cục cảnh sát	tổ 29D khu 8- Quang Trung- ông Bí - QN	anh ruột
	Đỗ Văn Vương	058C013762		.031065003910	14/9/2017	Cục cảnh sát	Tổ 10- Khu 2- P.Vàng Danh - TP.UB - T.QN	anh rể
	Nguyễn Thị Kim Hoa	058C011501		.022177000426	1/2/2016	Cục cảnh sát	Tổ 20A khu 6, Quang Trung- Ưông Bí- QN	chị dâu
	Ngô Thị Hương	058C012502		100697649	2/6/2012	Q.Ninh	Tổ 10- Khu 2- P.Vàng Danh - TP.UB - T.QN	chị dâu



**Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thủy Diệu - TV BKS**

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Nguyễn Can			100529981	14/12/2007	Quảng Ninh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Bố đẻ	
2	Đình Thị Hiền			100032364	26/11/2007	Quảng Ninh		Mẹ đẻ	
3	Nguyễn Văn Thê			101181869	31/10/2009	Quảng Ninh	Khe Giang, Thượng Yên Công, Ưông Bí, Quảng Ninh	Bố chồng	
5	Nguyễn Văn Túy			100609133	29/8/2005	Quảng Ninh		Chồng	
6	Nguyễn Hồng Long			100974674	24/7/2009	Quảng Ninh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Con trai	
7	Đoàn Ngọc Oanh			101009027	20/8/2010	Quảng Ninh		Con dâu	
10	Nguyễn Thị Hải Duyên			22175002727	17/8/2018	Cục Cảnh sát	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng ninh	Em gái	
11	Trịnh Văn Nghĩa	058C013138		101039938	1/9/2006	Quảng Ninh		Em rể	
12	Nguyễn Ninh Bắc			22083000545	3/1/2015	Hà Nội	Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Em trai	
13	Phạm Thị Ngoan			34086000001	9/10/2012	Hà Nội		Em dâu	



**Người có liên quan của ông Phùng Thế Anh - TV BKS**

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại C.ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Nguyễn Thị Tuyết Mai			100665301	08/4/2014	Công an Quảng Ninh	Tổ 3 Khu Bí Trung I Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Vợ	
2	Phùng Ngọc Đông			100252519	28/9/2012	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Bố đẻ	
3	Tô Thị Thúy			100255456	25/3/2008	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Mẹ đẻ	
4	Nguyễn Thị Túc			027150000124	14/9/2017	Cục cảnh sát	Khu Liên Phường, Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Mẹ vợ	
5	Phùng Lan Phương			022300004561	11/8/2017	Cục cảnh sát	Tổ 3 Khu Bí Trung I Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Con đẻ	
6	Phùng Thị Hồng Hạnh			022176000738	06/6/2016	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Em ruột	
7	Phùng Ngọc Lâm			100752175	14/6/2010	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Em ruột	
8	Nguyễn Văn Tuấn			017072000040	06/6/2016	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Em rể	
9	Nguyễn Hằng Liêm			101170734	23/6/2009	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP. Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	Em dâu	